

# ĐỀ CƯƠNG ÔN THI KHẢO SÁT VÀ THI GIỮA KÌ 2

## MÔN LỊCH SỬ

### KHỐI 12

#### BÀI 12. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 1945

##### PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

**Câu 1.** Đầu thế kỉ XX, một số nhà yêu nước VN đã có những hoạt động đối ngoại bước đầu nhằm mục tiêu

- A. thống nhất đất nước.
- B. giải phóng giai cấp.
- C. đi lên CNXH.
- D. giải phóng dân tộc.

**Câu 2.** Trong giai đoạn 1905 - 1909, một trong những hoạt động đối ngoại tiêu biểu của Phan Bội Châu là

- A. tổ chức phong trào Duy tân.
- B. tổ chức phong trào Đông Kinh nghĩa thực.
- C. tổ chức phong trào Đông du.
- D. tổ chức phong trào chống thuế ở Trung Kì.

**Câu 3.** Trong giai đoạn 1909 - 1925, Phan Bội Châu đã thành lập và triển khai các hoạt động của tổ chức nào sau đây?

- A. VN Quang phục Hội.
- B. Đông Á Đồng minh Hội.
- C. Việt Nam độc lập đồng minh.
- D. Điền - Quế - Việt Liên minh.

**Câu 4.** Hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu đầu thế kỉ XX chủ yếu diễn ra ở những quốc gia nào sau đây?

- A. Nhật Bản, Trung Quốc
- B. Trung Quốc, Ấn Độ
- C. Anh, Pháp
- D. Liên Xô, Mỹ

**Câu 5.** Một trong những hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1918 – 1920 là tham gia sáng lập

- A. Đảng Cộng sản Pháp
- B. Hội Liên hiệp thuộc địa.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Đảng Cộng sản Đông Dương.

**Câu 6.** Trong giai đoạn 1911 - 1925, hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh chủ yếu diễn ra ở

- A. Nhật Bản.
- B. Pháp.
- C. Liên Xô.
- D. Thái Lan.

**Câu 7.** Một trong những hình thức hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh trong giai đoạn 1911 - 1925 là

- A. viết báo, biểu tình.
- B. viết sách, tổ chức mít tinh.
- C. đấu tranh nghị trường.
- D. viết báo, diễn thuyết.

**Câu 8.** Trong giai đoạn 1921 – 1930, Nguyễn Ái Quốc đã tham gia sáng lập tổ chức nào sau đây?

- A. Mặt trận Việt Minh
- B. Hội Liên hiệp thuộc địa.
- C. Đông Á Đồng minh Hội
- D. Việt Nam Quang phục hội.

**Câu 9.** Trong giai đoạn 1930 – 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Ủng hộ lực lượng Đồng minh chống phát xít.
- B. Đề nghị Pháp cải cách toàn diện kinh tế, văn hóa.
- C. Thành lập Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào.
- D. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Trung Quốc.

##### PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI

**Câu 1.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Sau khi phong trào Đông Du thất bại, Phan Bội Châu nương náu ở Trung Quốc lập ra Việt Nam Quang phục hội... Đặc biệt, thời gian này, Phan Bội Châu đã thành lập Hội Chấn Hoa Hưng Á với tuyên ngôn: “Chấn hưng Trung Hoa, viện Việt bài Pháp”... Phan Bội Châu cũng sang Xiêm hoạt động và gây dựng phong trào yêu nước ở đây. Quá trình hoạt động sôi nổi, tích cực của Phan Bội*

*Châu đã góp phần kết nối phong trào yêu nước của Việt Nam với các quốc gia đồng cảnh ngộ ở châu Á, tạo được thế đứng cho những nhà yêu nước khác của Việt Nam tại Trung Quốc, Xiêm,..."*

(Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Hoàng Hải Hà (Đồng chủ biên), *Giáo trình lịch sử ngoại giao Việt Nam*, NXB Đại học sư phạm, 2022, tr.147)

**a) (NB).** Hội Chấn Hoa Hưng Á do Phan Bội Châu sáng lập nhằm phục vụ công duy tân đất nước.

**b) (TH).** Hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu tại Trung Quốc và Xiêm đã góp phần kết nối phong trào yêu nước của VN với các quốc gia cùng chung số phận như VN ở châu Á.

**c) (VD).** Điểm tương đồng trong hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đầu thế kỉ XX là đều dựa vào các nước bên ngoài để tranh thủ sự ủng hộ cho cách mạng VN.

**d) (VD).** Tư tưởng và hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu đầu thế kỉ XX vừa có điểm tích cực, vừa có những hạn chế.

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*"Thực hiện chủ trương "thêm bạn bớt thù", trong thời gian này [1941 – 1945], Đảng Cộng sản Đông Dương và Nguyễn Ái Quốc đã chú trọng tới các hoạt động ngoại giao nhằm thiết lập quan hệ với các nước Đồng minh, các lực lượng dân chủ chống phát xít, trước hết là Trung Quốc và Mỹ, để tranh thủ sự công nhận, ủng hộ của quốc tế đối với phong trào Việt Minh và chính phủ cách mạng"*

(Nguyễn Đình Bin (Chủ biên, 2015), *Ngoại giao Việt Nam 1945 – 2000*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.40).

**a) (NB).** Từ 1941 đến 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương chỉ thực hiện các hoạt động ngoại giao nhằm thiết lập quan hệ với các nước lớn trong phe Đồng minh.

**b) (TH).** Hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương giai đoạn 1941 – 1945 chủ yếu phục vụ cuộc đấu tranh chống thực dân, phát xít, giành độc lập dân tộc.

**c) (VD).** Hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương giai đoạn 1941 – 1945 có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam.

**d) (VD).** "Thêm bạn, bớt thù", làm bạn với tất cả các nước trên thế giới là thực tiễn đối ngoại của Việt Nam từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập đến nay.

### **BÀI 13. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945 - 1954) VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1954 - 1975)**

#### **PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN**

**Câu 1.** Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công (1945), nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đứng trước khó khăn nào sau đây?

- A. Chưa được quốc gia nào công nhận độc lập.
- B. Chỉ được Lào và Cam-pu-chia công nhận độc lập.
- C. Chỉ được Liên Xô và Trung Quốc công nhận độc lập.
- D. Các nước tư bản chủ nghĩa không công nhận độc lập.

**Câu 2.** Trong năm 1950, Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đạt được thành tựu ngoại giao nào sau đây?

- A. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô và Trung Quốc.
- B. Bình thường hoá quan hệ ngoại giao với Trung Quốc.
- C. Thiết lập quan hệ ngoại giao với tất cả các nước dân chủ.
- D. Buộc Pháp phải công nhận Việt Nam là quốc gia độc lập.

**Câu 3.** Theo Hiệp định Pa-ri (27-1-1973), Mỹ đã buộc phải công nhận

- A. các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- B. Việt Nam là quốc gia tự do thuộc Liên hiệp Pháp.
- C. quyền tham gia các tổ chức quốc tế của Việt Nam.
- D. Việt Nam là quốc gia tự do và dân chủ.

**Câu 4.** Năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Gửi công hàm tới Đại hội đồng Liên hợp quốc.
- B. Kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước.

C. Tham gia đàm phán và kí kết Hiệp định Pari. D. Thiết lập quan hệ với Trung Quốc và Liên Xô.

**Câu 5.** Trước ngày 6/3/1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thực hiện chính sách ngoại giao nào sau đây?

- A. Thiết lập quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- C. Mềm mỏng với quân đội Trung Hoa Dân quốc.
- D. Tham dự Hội nghị và kí kết Hiệp định Giơ-ne -vơ.

**Câu 6.** Một trong những thắng lợi to lớn trong hoạt động đối ngoại của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1954 là buộc thực dân Pháp phải kí Hiệp định

- A. Sơ bộ B. Giơ-ne-vơ C. Pa-ri D. Bàn Môn Điem

**Câu 7.** Để tăng cường tình đoàn kết chiến đấu giữa ba nước Đông Dương trong kháng chiến chống Pháp, tổ chức nào sau đây đã được thành lập?

- A. Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào. B. Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh. D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

**Câu 8.** Năm 1950, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với quốc gia nào sau đây ở châu Á?

- A. Tiệp Khắc B. Ba Lan C. Pháp D. Trung Quốc

**Câu 9.** Một trong những hoạt động đối ngoại của Việt Nam thời kì 1954 - 1975 là

- A. tham gia đàm phán tại Hội nghị Pa-ri.
- B. gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- C. thành lập Liên minh nhân dân Việt – Miên -Lào.
- D. thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với Liên Xô.

**Câu 10.** Hoạt động đối ngoại của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giai đoạn 1954 – 1975 nhằm phục vụ mục đích chủ yếu nào sau đây?

- A. Xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước. B. Đẩy mạnh xuất nhập khẩu trên toàn cầu.
- C. Chống thực dân kiểu cũ, giành độc lập. D. Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

**Câu 11.** Trong những năm 1954 – 1958, Việt Nam có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Tham gia đàm phán và kí kết Hiệp định Pa – ri.
- B. Yêu cầu thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- C. Bình thường hóa quan hệ với các nước láng giềng.
- D. Gia nhập một số tổ chức liên kết kinh tế khu vực.

**Câu 12.** Với Hiệp định Pa – ri (1973), quốc gia nào sau đây phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam?

- A. Pháp B. Nhật Bản C. Anh D. Mỹ

**Câu 13.** Trong giai đoạn 1945 – 1954, Việt Nam **không** tham gia kí kết văn kiện nào sau đây với thực dân Pháp?

- A. Hiệp định Sơ bộ B. Hiệp định Giơ – ne – vơ
- C. Tạm ước Việt - Pháp D. Hiệp định Bàn Môn Điem

**Câu 14.** Trước ngày 6-3-1946, Chính phủ VNDCCH đã thực hiện chính sách ngoại giao nào sau đây?

- A. Mềm mỏng với quân đội Trung Hoa Dân Quốc.
- B. “Hoà để tiến” với thực dân Pháp.
- C. Kiên quyết chống quân đội Trung Hoa Dân Quốc.
- D. Kiên quyết kháng chiến chống Mỹ ở Nam Bộ.

**Câu 15.** Năm 1946, Chính phủ VNDCCH đã kí với Pháp

- A. Hiệp định đình chiến và Hoà ước Pháp - Việt.
- B. Hiệp định Sơ bộ và bản Tạm ước Việt - Pháp.
- C. Hiệp định Giơ-ne-vơ và Hoà ước Việt - Pháp.
- D. Hiệp định Sơ bộ và Hoà ước Việt - Pháp.

**Câu 16.** Năm 1950, nước VNDCCH đã thiết lập quan hệ ngoại giao với hai quốc gia nào sau đây?

- A. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a. B. Lào, Triều Tiên.
- C. Pháp, Liên Xô. D. Trung Quốc, Liên Xô.

**Câu 17.** Năm 1951 đã diễn ra hội nghị nào sau đây?

- A. Hội nghị thành lập Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào.
- B. Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương.
- C. Hội nghị thành lập Hội Liên hiệp quốc dân VN.

D. Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương.

**Câu 18.** Hoạt động đối ngoại chủ yếu của VN trong thời kì 1954 - 1975 tập trung phục vụ sự nghiệp nào sau đây?

- A. Xây dựng CNXH trên cả nước. B. Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.  
C. Xây dựng và bảo vệ miền Bắc. D. Bảo vệ CNXH trên cả nước

**Câu 19.** Năm 1973, VN thiết lập, mở rộng quan hệ ngoại giao với những quốc gia nào sau đây?

- A. Pháp, Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a. B. Cu-ba, Ni-giê-ri-a, Hà Lan.  
C. Hà Lan, Pháp, Cu-ba. D. Cu-ba, Ca-mơ-run, Pháp.

**Câu 20.** Một trong những biểu hiện của hoạt động đối ngoại nhân dân trong thời kì kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) là

- A. thành lập các cơ quan ngoại giao tại nước ngoài.  
B. tiếp nhận viện trợ từ các nước XHCN.  
C. thành lập Ủy ban VN đoàn kết với nhân dân Mỹ.  
D. thành lập Mặt trận nhân dân Pháp.

## PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI

**Câu 1.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Nền ngoại giao Việt Nam hiện đại [1945 – 2000] mang hồn dân tộc, rất kiên định về nguyên tắc, nhưng ứng xử tinh tế và linh hoạt; phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với các mặt trận quân sự, chính trị và các ngành khác, kết hợp thế và lực góp phần xoay chuyển tình thế từ yếu thành mạnh; gắn lợi ích dân tộc với lợi ích giai cấp, dân tộc với quốc tế, dân tộc với thời đại; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại thành sức mạnh tổng hợp”.*

(Nguyễn Đình Bin (Chủ biên), *Ngoại giao Việt Nam 1945 – 2000*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002).

- a) (NB). Ngoại giao Việt Nam thời hiện đại có quan hệ mật thiết với các mặt trận quân sự và chính trị.  
b) (TH). Cứng rắn về nguyên tắc và sách lược là đặc điểm nổi bật của ngoại giao Việt Nam thời hiện đại.  
c) (VD). Thực tế kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ ở Việt Nam cho thấy, các Hiệp định ngoại giao ta kí với kẻ thù đều góp phần xoay chuyển tình thế trên chiến trường.  
d) (VD). Tính chất chính nghĩa là nhân tố duy nhất giúp Việt Nam phát huy được sức mạnh dân tộc và thời đại trong đấu tranh ngoại giao thời hiện đại.

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Cuộc đàm phán Paris [Pa-ri] bắt đầu từ ngày 13-5-1968, kết thúc vào ngày 27-1-1973 kéo dài trong 4 năm 9 tháng, kết thúc vào ngày 27-1-1973, kéo dài trong 4 năm 9 tháng, qua hai lần thay đổi Tổng thống Mỹ. Cuộc đàm phán diễn ra qua bốn giai đoạn chủ yếu:*

*Giai đoạn 1: Đàm phán giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Mỹ (từ tháng 5 đến tháng 11 -1968)*

*Giai đoạn 2: Từ đầu năm 1969 đến giữa năm 1972. Đây là giai đoạn giằng co quyết liệt trên chiến trường, trên bàn đàm phán và cả trong quan hệ quốc tế.*

*Giai đoạn 3: Từ tháng 6-1972 đến cuối năm 1972*

*Giai đoạn 4: Từ cuối năm 1972 đến tháng 1-1973, Việt Nam làm thất bại thủ đoạn lật ngược thế trận trên chiến trường và trên bàn đàm phán, buộc Mỹ và chính quyền Sài Gòn phải kí Hiệp định Paris trong thế bại”*

(Viện Sử học, Nguyễn Văn Nhật (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, tập 13: Từ năm 1965 đến năm 1975*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr.271)

- ## BÀI 14. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY

A. Liên hợp quốc. B. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á

C. Hội Quốc liên. D. Cộng đồng châu Âu.

**Câu 9.** Năm 1991, Việt Nam đã bình thường hóa quan hệ ngoại giao với nước láng giềng nào sau đây?

A. Mỹ B. Trung Quốc C. Lào D. Ấn Độ

**Câu 10.** Trong thập niên 90 của thế kỉ XX, với việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Trung Quốc và Mỹ, Việt Nam đã thành công trong việc

A. củng cố liên minh với các cường quốc. B. mở đường gia nhập Liên hợp quốc.

C. phá thế bị bao vây, cấm vận. D. mở rộng quan hệ thương mại với các nước.

**Câu 11.** Năm 1995, Việt Nam chính thức gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của tổ chức

A. Liên hợp quốc. B. Thương mại thế giới.

C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á. D. Hội đồng Tương trợ Kinh tế.

**Câu 12.** Năm 2007, Việt Nam đã chính thức gia nhập và trở thành thành viên thứ 150 của tổ chức

A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á B. Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.

C. Liên hợp quốc D. Thương mại thế giới.

**Câu 13.** Sự kiện nào sau đây cho thấy thành công của VN trong việc thúc đẩy hoạt động đối ngoại ở Đông Nam Á?

A. VN trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN. B. VN bình thường hoá quan hệ với TQ.

C. VN đảm nhận vai trò Chủ tịch ASEAN. D. Việt Nam rút quân khỏi Cam-pu-chia.

**Câu 14.** Trong hoạt động đối ngoại từ 1986 đến nay, Việt Nam đã

A. tích cực đóng góp xây dựng Cộng đồng ASEAN.

B. thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với tổ chức ASEAN.

C. gia nhập và phát huy vai trò của Phong trào không liên kết.

D. thiết lập quan hệ với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 15.** Trong những thập niên đầu thế kỉ XXI, Việt Nam đã triển khai nhiều hoạt động đối ngoại nhằm

A. giải quyết triệt để mâu thuẫn với Mỹ. B. bảo vệ chủ quyền biển đảo Tổ quốc.

C. duy trì vị thế cường quốc ở châu Á. D. cải thiện quan hệ với tổ chức ASEAN.

## PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI

**Câu 1.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Tiếp tục mở rộng, làm sâu sắc hơn quan hệ và tạo thế đan xen lợi ích kinh tế với các đối tác. Với các đối tác quan trọng, nhất là các nước láng giềng, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện phải chủ động, tích cực tạo lập, hoàn thiện các khuôn khổ hợp tác, gắn kết chặt chẽ quan hệ chính trị, đối ngoại với hợp tác kinh tế, quốc phòng, an ninh, văn hóa, giáo dục và khoa học – công nghệ...”*

(Chỉ thị số 15 – CT/TW ngày 10-8-2022 của Ban Bí thư [Đảng Cộng sản Việt Nam] về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030)

**a) (NB).** Đoạn tư liệu phản ánh chính sách đối ngoại của Việt Nam trước khi tiến hành công cuộc Đổi mới toàn diện đất nước.

**b) (TH).** Chính sách đối ngoại của Việt Nam với các đối tác quan trọng mang tính chủ động, tích cực, toàn diện.

**c) (VD).** Từ năm 1986 đến nay, trên thực tiễn, hoạt động đối ngoại của Việt Nam ngày càng mở rộng về lĩnh vực, nội dung và hình thức.

**d) (VD).** Tất cả mọi hoạt động ngoại giao của Việt Nam thời hiện đại (1945 đến nay) đều chỉ nhằm phục vụ cho lợi ích tối đa của quốc gia – dân tộc.

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Sau chiến tranh của đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam, tình hình quốc tế diễn biến phức tạp. Cuối những năm 1970 và trong những năm 1980, trong tình thế Việt Nam bị bao vây và cấm vận, ngoại giao đã tăng cường đoàn kết, hợp tác giữa các nước Đông Dương, tranh thủ đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa anh em và các lực lượng tiến bộ trên thế giới, nỗ lực cải thiện quan hệ với một số nước ASEAN, phá âm mưu và hoạt động tập hợp lực lượng chống Việt Nam của đối phương. Những hoạt động ngoại giao tích cực của Việt Nam đã góp phần đưa đến việc giải quyết vấn đề Cam-pu-chia bằng giải pháp chính trị, mở các đợt phá tháo gỡ những trở ngại trong các quan hệ song phương và đa phương, từ đó bình thường hoá quan hệ với tất cả các nước lớn, các nước láng giềng và khu vực, góp phần mở ra cục diện mới về đối ngoại”.*

(Nguyễn Đình Bin (Chủ biên), Ngoại giao Việt Nam 1945 – 2000, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.446 – 447)

a) Một trong những nhiệm vụ quan trọng của ngoại giao Việt Nam từ sau chiến thắng Xuân năm 1975 là tìm hướng phá thế bị bao vây và cấm vận.

b) Việc giải quyết vấn đề Cam-pu-chia bằng giải pháp quân sự đã tháo gỡ những trở ngại trong các quan hệ song phương và đa phương của Việt Nam.

c) Các hoạt động đối ngoại tích cực của Việt Nam sau năm 1975 đã đưa Việt Nam thoát khỏi khó khăn, nâng cao vị thế trên trường quốc tế.

d) Thành tựu của ngoại giao Việt Nam thời kì Đổi mới cho thấy việc cân bằng mối quan hệ với các nước lớn là vô cùng quan trọng để duy trì ổn định đất nước.

**Câu 3.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*“Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991), Đảng Cộng sản Việt Nam đưa ra định hướng chung cho hoạt động đối ngoại là: “Hợp tác, bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội khác nhau trên cơ sở nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình”.*

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 51, NXB Chính trị quốc gia, 2007, tr.118)

**a (NB).** Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thiết lập quan hệ với tất cả quốc gia trên thế giới trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, cùng có lợi.

**b (TH).** Bản chất của hoạt động đối ngoại Việt Nam thời kì Đổi mới là đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại nhằm phục vụ lợi ích dân tộc chân chính.

**c (VD).** Đường lối đối ngoại của Việt Nam thời kì Đổi mới phù hợp với xu thế phát triển của thế giới sau chiến tranh lạnh và Hiến chương Liên hợp quốc

**d (VD).** Hợp tác, bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội là thực tiễn trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ 1945 đến nay.

.....**HẾT**.....